TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-11 - 2020
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Xuân Phầu.
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 16/7/2020 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐST- DS ngày 04/9/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐHPT – DSST ngày 22/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hoa M, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Anh Trần Đình K, sinh năm: 1979.
Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa chị Cao Thị Hoa M trình bày: Chị và anh Trần Đình K có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ chồng tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2009 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên cờ bạc, bóng ban, đề đóm không chuyên tâm làm ăn bỏ mặc vợ con. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi chứng nào tật đó, đến năm 2013 chị về nhà ngoại sống ở tiểu khu 7, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Quảng Bình trong thời gian đó vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Đến

năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị làm đơn xin ly hôn anh Trần Đình K.

Về con chung của vợ chồng: Chị và anh K có một đứa con chung tên là Trần Cao M, sinh ngày: 19/12/2008 hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh Trần Đình K phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay mượn gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Cao Thị Hoa M đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Trần Đình K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị Hoa M có mặt còn anh Trần Đình K vắng mặt không có lý do lần thứ 2 vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Đình K. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Cao Thị Hoa M được ly hôn anh Trần Đình K. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Cao M, sinh ngày: 19/12/2008 cho chị Cao Thị Hoa M chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Đình K phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi thời gian tính từ tháng 11/2020; Tài sản chung và công nợ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Cao Thị Hoa M đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Đình K phải chịu 300.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã T, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giấy triệu tập anh K đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng anh K không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại UBND xã T, đồng thời gửi giấy triệu tập hợp lệ cho anh K. Theo kết quả xác minh tại gia đình, ông Trần Quang B (bố anh K) cho biết vừa qua ông có nhận được 02 giấy triệu tập của Tòa án nhân dân

huyện Tuyên Hóa đối với anh Trần Đình K là con trai ông Bảo. Hiện anh K đang đi làm ăn tự do tại Hà Nội nhưng không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với anh K, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh K có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Đình K đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Đình K.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh K là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị M xin ly hôn với anh K vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh K đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh K vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh K không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị M khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh K là có cơ sở, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh K.

Quan hệ con chung của vợ chồng: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con sống cùng chị M, do con đang còn nhỏ nên nguyện vọng của chị M sau khi ly hôn xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Cao Minh, sinh ngày: 19/12/2008 cho chị Cao Thị Hoa M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị Cao Thị Hoa M yêu cầu anh Trần Đình K đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy để bảo đảm quyền lợi cho con và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm và nghĩa vụ nuôi dưỡng nên nguyện vọng của chị M là chính đáng, tuy nhiên anh K hiện không có mặt tại địa phương, công việc và mức thu nhập hàng tháng không ổn định nên đề nghị mà chị M yêu cầu đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là chưa phù hợp Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu anh K đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Trần Đình K phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền

nuôi con Trần Cao M hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp. Thời gian tính từ tháng 12/2020 cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Chị Cao Thị Hoa M không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Trần Đình K, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh K có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Quan hệ tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Hoa M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ mà chị M đã nộp theo biên lai số 0007929 ngày 16/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Đình K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Đình K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Hoa M ly hôn anh Trần Đình K.

3. Về quan hệ con chung: Giao con Trần Cao Minh, sinh ngày: 19/12/2008 cho chị Cao Thị Hoa M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Đình K phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 12/2020.

4. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí:

Án phí ly hôn: Chị Cao Thị Hoa M phải chịu 300.000đ án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền mà chị Cao Thị Hoa M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0007929 ngày 16/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Cao Thị Hoa M đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Đình K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Quy Đạt;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.